

Số: 2918/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 5 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây nguyên giai đoạn 2014-2020 về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....3686.....
ĐẾN	Ngày 27/5/15.....
	Chuyên:.....Thực hiện

Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020; Kế hoạch số 1746/KH-BNV ngày 26/5/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên giai đoạn 2014-2020 về nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, thị trấn (gọi tắt là cán bộ, công chức cấp xã).

Được sự thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2068/BNV-ĐT ngày 15/5/2015 về việc ý kiến đối với dự thảo kế hoạch của tỉnh Quảng Ngãi triển khai thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành kế hoạch chính thức gửi Bộ Nội vụ tổng hợp gửi Bộ Tài chính bố trí kinh phí thực hiện, cụ thể:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục củng cố kiện toàn chính quyền cơ sở và đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc 43 xã, thị trấn của 03 huyện miền núi Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ giai đoạn 2015-2020 của tỉnh Quảng Ngãi (trong đó huyện Sơn Hà có 14 xã, huyện Sơn Tây có 9 xã và huyện Ba Tơ có 20 xã), để nâng cao năng lực chuyên môn, quản lý, điều hành, thực thi nhiệm vụ, có bản lĩnh chính trị góp phần xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian đến.

- Ngoài các nội dung đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm của cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ và theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, từ nay đến năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của 43 xã thuộc 03 huyện miền núi Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ giáp các tỉnh Tây Nguyên; cụ thể giai đoạn từ 2015-2020 đào tạo bồi dưỡng văn hóa Trung học phổ thông cho 86 lượt người, trung cấp lý luận chính trị cho 215 lượt người; bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính, kiến

thức Quốc phòng – An ninh, tin học cho 559 lượt người và bồi dưỡng tiếng dân tộc cho 129 lượt người.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nhằm củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở 03 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015 - 2020, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục thực hiện các chính sách hiện hành

a) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở để đạt chuẩn và đào tạo, bồi dưỡng theo quy định về vị trí việc làm;

b) Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, tạo nguồn cán bộ cơ sở, đặc biệt là người dân tộc thiểu số nhằm đáp ứng yêu cầu về cán bộ, công chức cơ sở cho nhiệm kỳ 2016 - 2021 và những năm tiếp theo;

c) Tiếp tục thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức tăng cường về cơ sở, nhất là đối với các xã đặc biệt khó khăn, xã trọng điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định tại Quyết định số 56/2006/QĐ-TTg ngày 13/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường có thời hạn cán bộ, công chức về các huyện, xã trọng điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Thực hiện đạt hiệu quả nội dung Quyết định số 8738-QĐ/TU ngày 02/12/2008 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án đào tạo, tuyển chọn, chuẩn hóa cán bộ, chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 458/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở cấp xã, phường, thị trấn.

2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định

a) Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đến năm 2020:

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa tốt nghiệp trung học phổ thông;

- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên;

- 100% cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, 100% công chức cấp xã có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên;

- 85% trở lên cán bộ, công chức cấp xã là người Kinh công tác tại vùng dân tộc thiểu số sử dụng được một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác;

- 80% trở lên cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước và kiến thức quốc phòng, an ninh, tin học văn phòng;

- 100% đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn được bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng hoạt động để phát huy vai trò, chức năng là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân.

b) Chi tiêu, nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng:

- Chi tiêu đào tạo, bồi dưỡng: Từ nay đến năm 2020, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn cho 989 lượt người, trong đó:

+ Đào tạo, bồi dưỡng 86 lượt người về trình độ văn hóa trung học phổ thông;

+ Đào tạo, bồi dưỡng cho 215 lượt người là cán bộ cấp xã về trung cấp lý luận chính trị (vì hiện nay số lượng cán bộ xã chuyên trách của 03 huyện miền núi nêu trên là 480 người, trong đó đã đào tạo trung cấp lý luận chính trị là 217 người, còn 263 người chưa đào tạo trung cấp lý luận chính trị, tuy nhiên theo chỉ tiêu giao cần đào tạo 5 lượt/ xã, do đó việc đào tạo trung cấp lý luận chính trị cho 43 xã của 03 huyện miền núi là 215 lượt người));

+ Bồi dưỡng cho 129 lượt người về tiếng dân tộc;

+ Bồi dưỡng cho 559 lượt người về kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, kiến thức quốc phòng, an ninh, tin học văn phòng.

- Nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng:

+ Về văn hóa Trung học phổ thông: Chú trọng đối với cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Ở những vùng này, nếu cán bộ, công chức còn trẻ, có tiềm năng, là nguồn sử dụng lâu dài thì có thể đào tạo, bồi dưỡng các tiêu chuẩn còn thiếu để đảm bảo ổn định đội ngũ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số tại chỗ.

+ Về chuyên môn nghiệp vụ: Đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo đúng chuyên ngành liên quan tới nhiệm vụ quản lý tại địa bàn theo vị trí chức danh. Việc đào tạo đại học cho cán bộ, công chức cấp xã không đặt ra theo Quyết định số 124/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ mà thực hiện theo chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị định số 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Về lý luận chính trị: Đào tạo trung cấp lý luận chính trị đối với cán bộ chuyên trách cấp xã chưa được đào tạo, nhằm chuẩn hóa tiêu chuẩn chức danh cán bộ.

+ Về tiếng dân tộc: Theo Quyết định số 124/QĐ-TTg tập trung bồi dưỡng chủ yếu cho cán bộ, công chức là người Kinh đang công tác tại 03 huyện miền núi có đông đồng bào dân tộc nhưng chưa biết tiếng dân tộc.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước và kiến thức quốc phòng, an ninh, tin học văn phòng cho cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh, vị trí việc làm.

3. Các giải pháp

a) Đẩy mạnh việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã giai đoạn 2015 - 2020 để nâng cao năng lực quản lý, điều hành, thực thi nhiệm vụ công vụ. Ngoài nội dung đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên theo Nghị định số 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Quyết định số 1374/QĐ-TTg ngày 12/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2011 – 2015, cũng như Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã; từ nay đến năm 2020, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn cho 1.809 lượt người.

b) Thực hiện các đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, chính sách phát triển nguồn nhân lực vùng miền núi; chú trọng công tác quy hoạch tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số đảm bảo đủ các tiêu chuẩn để bố trí vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã, đưa vào quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; gắn việc đào tạo, bồi dưỡng với công tác quy hoạch và bố trí sử dụng, bảo đảm bố trí, sắp xếp tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng thông qua việc đổi mới, cải tiến nội dung, chương trình và phương thức đào tạo cho phù hợp với từng loại đối tượng, từng chức danh. Tăng cường kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

c) Tiếp tục tăng cường, luân chuyển cán bộ về cơ sở đối với những nơi chưa chuẩn bị đủ nguồn cán bộ và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã trọng điểm về an ninh chính trị. Chế độ, chính sách đối với các đối tượng này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện đạt hiệu quả nội dung Quyết định số 8738-QĐ/TU ngày 02/12/2008 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án đào tạo, tuyển chọn, chuẩn hóa cán bộ, chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 458/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học về công tác ở cấp xã, phường, thị trấn.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND và UBND cấp xã; đổi mới nội dung các kỳ họp, làm tốt chức năng quyết định và chức năng giám sát của HĐND cấp xã; thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành của UBND cấp

xã trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Quan tâm công tác phát triển đảng viên, nhất là đảng viên người dân tộc thiểu số; thực hiện đưa Già làng, người có uy tín tham gia vào Mặt trận ở thôn hoặc làm trưởng, phó các thôn, buôn để phát huy tốt vai trò của Già làng, người có uy tín trong việc vận động quần chúng thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự toán kinh phí thực hiện Đề án

Dự toán tổng kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2015 – 2020 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là **9.545.650.000** đồng, (chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Phân kỳ kinh phí từng năm

Phân kỳ kinh phí từng năm và giai đoạn như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

T T	Nội dung	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Giai đoạn 2015 - 2020
1	Đào tạo, bồi dưỡng CB, CC xã	650.000	2.000.000	1.500.000	2.700.000	1.300.000	1.395.650	9.545.650
	Tổng cộng:	650.000	2.000.000	1.500.000	2.700.000	1.300.000	1.395.650	9.545.650

3. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách trung ương thực hiện hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương là 70% nhu cầu đối với nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở từ nguồn chi sự nghiệp đào tạo của ngân sách trung ương; đồng thời, lồng ghép từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 18/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ngân sách tỉnh bảo đảm 30% để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với UBND 03 huyện miền núi Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ và các ngành chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cụ thể theo từng năm, từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã, thực hiện tốt các chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã đề ra trong kế hoạch này.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch và những vướng mắc, kiến nghị, đề xuất trong quá trình thực hiện ở các địa phương.

2. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn sử dụng kinh phí, tổng hợp, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án có hiệu quả.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở; tập trung xây dựng lực lượng công an cơ sở và dân quân tự vệ vững mạnh là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân ở cơ sở khu vực 03 huyện miền núi Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tư giáp Tây Nguyên của tỉnh Quảng Ngãi.

4. Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh

Tăng cường thời lượng phát sóng tiếng dân tộc trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh.

5. UBND các huyện: Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tư

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Chú trọng công tác tạo nguồn cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2016 - 2021.

- Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này ở địa phương mình quản lý.

- Tăng cường thời lượng phát sóng tiếng dân tộc trên sóng phát thanh của địa phương.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi. Kính đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm tạo điều kiện và tổng hợp, gửi Bộ Tài chính bố trí kinh phí để địa phương triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- BCD Tây Nguyên (báo cáo);
- Vụ Đào tạo, CQĐP- Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- UBND các huyện: Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tư;
- VPUB: CVP, PCVP, ĐNMN, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{nvhuy312}.

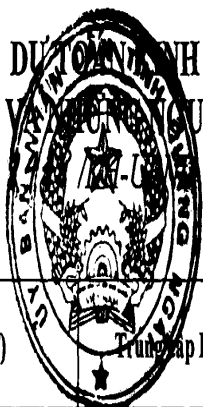


THỦ TỊCH

Lê Viết Chử

PHỤ LỤC 01

ĐIỀU TÀI CHÍNH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ,
 CÔNG CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ
 (Kèm theo Kế hoạch số 174-UB ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Nội dung chi	Văn hóa (THPT)		Trung cấp Lý luận chính trị		Bồi dưỡng tiếng dân tộc		Bồi dưỡng QLHCNN, QP-AN, tin học (9 lớp)	
		Định mức chi	Thành tiền	Định mức chi	Thành tiền	Định mức chi	Thành tiền	Định mức chi	Thành tiền
1	Học phí	300.000,đ/ người/tháng x 09 tháng/năm x 03 năm x 86 lượt người	696.600.000,	2.000.000,đ/người /học kỳ x 02 học kỳ x 215 lượt/ người	860.000.000,				
2	Tài liệu	300.000,đ/ người/năm x 03 năm x 86 lượt người	77.400.000,	500.000,đ/người x 215 lượt/ người	107.500.000,	200.000,đ/ người x 129 lượt người	25.800.000,	100.000,đ/người x 559 lượt người	55.900.000,
3	Hỗ trợ tiền ăn cho học viên	50.000,đ/ người/ngày x 265,ngày (thực học)/năm x 03 năm x 86 lượt người	3.418.500.000,	50.000,đ/người /ngày x 160 ngày (thực học) x 215 lượt/ người	1.720.000.000,	50.000,đ/ người/ngày x 72 ngày (thực học) x 129 lượt người	464.400.000,	50.000,đ/người/ngày x 15 ngày (thực học) x 559 lượt người	419.250.000,
4	Khảo sát thực tế			3.500.000,đ/người x 215 lượt/ người (Theo Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21/4/2014 quy định thời gian nghiên cứu thực tế địa phương là 05 ngày (40 tiết), chi phí gồm: Tiền thuê xe đưa, đón học viên; hỗ trợ tiền ăn, ngủ cho học viên).	752.500.000,				

5	Thù lao giảng viên					1.000.000,đ/ ngày x 72 ngày (thực học) x 2 lớp	144.000.000,	1.000.000,đ/ngày x 15 ngày (thực học) x 9 lớp	135.000.000,
6	Thuê hội trường+VP phẩm điện, nước...					2.000.000,đ/ ngày x 72 ngày (thực học) x 2 lớp	288.000.000,	2.000.000,đ/ngày x 15 ngày,(thực học) x 9 lớp	270.000.000,
7	Quản lý, phục vụ lớp học					100.000,đ/ người/ngày x 02,người x 72 ngày (thực học) x 2 lớp	28.800.000,	100.000,đ/người/ngày x 02 người/lớp x 15 ngày (thực học) x 9 lớp	27.000.000,
8	Khai, bế giảng, cấp chứng chỉ					5.000.000,đ/ lớp x 2 lớp	10.000.000,	5.000.000/lớp x 9 lớp	45.000.000,
Cộng:		4.192.500.000,	3.440.000.000,			961.000.000,		952.150.000,	
Tổng cộng:		9.545.650.000 đồng (Chín tỷ, năm trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).							